

## THÔNG TIN TỔNG HỢP ĐẦU THÁNG 2/2024

(Thông tin phục vụ lãnh đạo - lưu hành nội bộ)

### I- DƯ LUẬN, VẤN ĐỀ, SỰ KIẾN

#### 1. Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024

##### 1.1. Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2023

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

##### *Tốc độ tăng GDP không đạt mục tiêu đề ra*

Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, đóng góp 1,0 điểm % vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2023 là 6,82% so với năm trước... Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt khoảng 6,5%, thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm.

##### *Đầu tư công có nhiều điểm sáng*

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 3.423,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022. Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 953,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 27,8% tổng vốn; khu vực ngoài nhà nước đạt 1.919,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 56,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 550,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 16,1%. Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 625,3 nghìn tỷ đồng, bằng 85,3% kế hoạch năm. Trong bối cảnh đó, nỗ lực giải ngân nguồn vốn đầu tư công trong

năm 2023 đã giúp duy trì tăng trưởng đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, qua đó giúp đầu tư công trở thành động lực quan trọng cho nền kinh tế. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công được triển khai quyết liệt, với nhiều giải pháp cụ thể được ban hành kịp thời, hiệu quả.

#### *Thu hút FDI vẫn ổn định trong bối cảnh bất ổn toàn cầu*

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, FDI vẫn là điểm sáng đáng ghi nhận. Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023, bao gồm vốn đăng ký cấp mới đạt gần 20,2 tỷ USD tăng 62,2%, vốn đăng ký điều chỉnh tăng 14%; giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 8,5 tỷ USD, tăng 65,7%. Nguồn vốn FDI vào Việt Nam đạt hơn 36,61 tỷ USD, tăng trên 32% so với cùng kỳ năm 2022. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam đến ngày 20/12/2023 ước đạt 23,2 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

#### *Hoạt động xuất, nhập khẩu*

Cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước, cụ thể khu vực kinh tế trong nước đạt 95,55 tỷ USD, chiếm 26,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 259,95 tỷ USD, chiếm 73,1%. Nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 313,73 tỷ USD, chiếm 88,3% về cơ cấu hàng hóa xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 117,29 tỷ USD, giảm 7,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 210,21 tỷ USD, giảm 9,8%. Nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt khoảng 307 tỷ USD, chiếm gần 94% tổng giá trị. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 ước tính xuất siêu 28 tỷ USD (năm 2022 xuất siêu 12,1 tỷ USD).

#### *Hoạt động của khu vực doanh nghiệp*

Trong năm 2023, cả nước có gần 160.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là trên 1.521 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động gấp 1,2 lần mức bình quân giai đoạn 2017 - 2022 và tăng 4,6% so với ước cả năm 2023. Tổng số vốn đăng ký mới của doanh nghiệp gia nhập thị trường có xu hướng tăng dần qua các quý. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2023 là 3.557,9 nghìn tỷ đồng, giảm 25,3% so với năm trước, trong đó vốn đăng ký tăng



thêm của hơn 46 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký tăng vốn là 2.036,6 nghìn tỷ đồng, giảm 35,8%. Tổng số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 172.578 doanh nghiệp, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm 2022 - cao nhất kể từ năm 2017 đến nay.

#### *Lạm phát CPI và lạm phát cơ bản thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách*

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 ước tăng khoảng 3,3% so với năm 2022, tương đương với tốc độ tăng CPI bình quân của năm 2022 so với năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng khoảng 4,2% so với năm 2023 với xu thế giảm liên tục kể từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu khiến mức lạm phát cơ bản cao hơn mức tăng lạm phát tổng thể bình quân do giá xăng dầu bình quân trong nước 11 tháng năm 2023 giảm khoảng 12% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 7,5% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI, nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Nhìn chung CPI năm 2023 tăng thấp hơn nhiều do với mục tiêu đề ra (dưới 4,5%) chủ yếu do yếu tố cầu chậm hồi phục.

#### *Tăng trưởng tín dụng tiếp tục chậm*

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế phục hồi sản xuất, kinh doanh. Sau lần điều chỉnh cuối cùng, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng giảm từ 5,5%/năm xuống còn 5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3%/năm. Lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới một tháng giữ ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5%/năm xuống 4,75%/năm. Đồng thời, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ mức 4,5%/năm xuống chỉ còn 4%/năm.

### ***1.2. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024***

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài (nhất là



đà tăng trưởng chậm lại của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản) và tình trạng chậm thực thi công vụ có thể vẫn diễn ra do một số nguyên nhân. Trong tình hình đó, dự báo kinh tế Việt Nam 2024 sẽ có 2 kịch bản.

*Kịch bản 1*, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi chậm, lạm phát neo cao, các nước chưa hạ lãi suất ở quy mô lớn, chuỗi cung ứng hàng hóa tiếp tục đối mặt với gián đoạn nghiêm trọng ở một số tuyến vận tải.

*Kịch bản 2*, giữ nguyên hầu hết giả thiết như trong kịch bản 1, chỉ điều chỉnh GDP của thế giới tăng 3,2%; tổng phương tiện thanh toán tăng 10%; tín dụng tăng 16%; giá nhập khẩu hàng hóa giảm 5%; tỷ giá VNĐ/USD của ngân hàng thương mại tăng 2%; đẩy mạnh cải cách môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho các mô hình kinh tế mới (kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo,...) và cải cách thể chế mạnh mẽ giúp nâng cao chất lượng tăng trưởng, trong đó có năng suất lao động.

## **2. Bảo vệ biên giới phía Bắc 1979 - 45 năm cuộc chiến đấu chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam**

Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc năm 1979 là cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, chủ quyền toàn vẹn đất nước của Nhân dân và Quân đội Việt Nam; khẳng định ý chí, sức mạnh của Nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. 45 năm đã qua (17/2/1979 – 17/02/2024), cuộc chiến đấu trên toàn tuyến biên giới phía Bắc đã khẳng định sự thật lịch sử và tính chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Ngay từ cuối năm 1978, với luận điệu “dạy cho Việt Nam một bài học”, Trung Quốc đã âm thầm lựa chọn, điều động lực lượng binh lực cùng số lượng lớn trang thiết bị vũ khí áp sát trên toàn tuyến biên giới với Việt Nam. Từ tháng 1/1979, Trung Quốc bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động trinh sát vũ trang để chuẩn bị cho chiến dịch xâm chiếm dọc biên giới với Việt Nam. Đến trung tuần tháng 2/1979, Trung Quốc đã điều động tổng cộng 9 quân đoàn chủ lực và một số sư đoàn bộ binh độc lập với tổng số 32 sư đoàn, 6 trung đoàn xe tăng với hơn 500 xe tăng, 4 sư đoàn và nhiều trung đoàn pháo binh, phòng không với khoảng 2.000 khẩu pháo... Bên cạnh đó, hơn 200 tàu chiến của hạm đội Nam Hải và hơn 900 máy bay được đặt trong tình trạng báo động cao độ.



Do tập trung quân đông, phía Trung Quốc đã cùng một lúc tấn công nhiều hướng, ồ ạt đánh liên tiếp đợt này đến đợt khác, với phương châm “lấy thịt đè người” không ngại thương vong. Vào 3 giờ 30 phút rạng sáng 17/2/1979, quân Trung Quốc sử dụng pháo binh bắn phá một số mục tiêu trong lãnh thổ của nước ta, sau đó huy động 600.000 quân, hơn 500 xe tăng, xe bọc thép, hàng nghìn khẩu pháo các loại tấn công toàn tuyến biên giới Việt Nam dài hơn 1.400km. Hướng tấn công chủ yếu của quân Trung Quốc là Lạng Sơn và Cao Bằng; hướng quan trọng là Lào Cai (Hoàng Liên Sơn); hướng phối hợp là Phong Thổ (Lai Châu); hướng nghi binh, thu hút lực lượng ta là Quảng Ninh và Hà Tuyên.

Trong thời điểm đó, đất nước của chúng ta mới vừa ra khỏi chiến tranh, đang trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và giúp đỡ nhân dân Campuchia khỏi thảm họa diệt chủng. Trước tình cảnh Tổ quốc lâm nguy, thêm một lần nữa, quân và dân Việt Nam buộc phải cầm súng chiến đấu để bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đây là thử thách đầy khắc nghiệt với dân tộc Việt Nam trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, quân và dân ta một lần nữa đã phát huy cao độ truyền thống cách mạng, kiên quyết chiến đấu, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Ngày 04/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nhất tề đứng lên bảo vệ tổ quốc. Sáng 05/3/1979, chương trình phát thanh 90 phút của Đài Tiếng nói Việt Nam phát bản tin đặc biệt: “Hỡi đồng bào và chiến sĩ yêu quý! Quân thù đang giày xéo non sông, đất nước ta... Toàn thể đồng bào các dân tộc anh em trong cả nước, các tôn giáo, các đảng phái, già, trẻ, gái, trai hãy phát huy truyền thống Diên Hồng, triệu người như một, nhất tề đứng lên bảo vệ tổ quốc”. Quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, ngày 05/3/1979 Quyết định tổng động viên của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước được ban hành và được đăng trên trang nhất báo Nhân dân ngày 06/3/1979.

Đối mặt với đội quân tấn công từ bên kia biên giới phía Bắc đông tới 60 vạn người cùng hàng nghìn xe tăng và pháo hạng nặng, Việt Nam vào ngày 17/2/1979 chỉ có lực lượng công an vũ trang, dân quân địa phương và 7 sư đoàn với tổng số quân khoảng 7 vạn người. Sự chênh lệch về lực lượng, về vũ khí trang bị là rất lớn.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc năm 1979 đã khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi



khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh khắc nghiệt này, nhân dân Việt Nam đã phải chịu những tổn thất nặng nề: Hơn 30.000 cán bộ, chiến sĩ thương vong; hàng chục nghìn dân thường bị thiệt mạng; các thị xã: Cao Bằng, Lạng Sơn, Cam Đường, Lào Cai gần như bị phá hủy hoàn toàn. Tổng cộng có 320 xã, 735 trường học, 41 nông trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ và 38 lâm trường bị tàn phá; 400 nghìn gia súc bị giết, bị cướp. Khoảng 50% trong tổng số 3,5 triệu người ở 6 tỉnh biên giới bị mất nhà cửa, tài sản.

Với tinh thần chiến đấu của quân và dân ta là anh dũng vô song. Lực lượng ít hơn đội quân Trung Quốc hàng chục lần nhưng quân và dân biên giới đã chiến đấu ngoan cường, anh dũng chặn đứng bước tiến của đội quân đông hơn gấp bội. Sự đánh trả dũng mãnh bảo vệ biên giới của quân và dân ta đã gây thiệt hại nặng cho Trung Quốc. Thiệt hại nặng nề trên chiến trường, bị dư luận thế giới lên án, Trung Quốc buộc phải rút quân vào ngày 06/3/1979. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc năm 1979 đã khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

## **II- TIN THAM KHẢO**

### **Những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Đức và nhìn lại quan hệ Việt Nam - Đức thời gian qua**

Là một trong những “đầu tàu” của khu vực châu Âu, Đức được nhận định là quốc gia có chính sách đối ngoại mang tính ổn định và tính liên tục. Tuy nhiên, những biến động nhanh chóng và khó lường của tình hình thế giới trong thời gian qua đã khiến Đức phải có những điều chỉnh chiến lược đáng chú ý, trong đó ngày càng quan tâm hơn đến các đối tác ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chuyến thăm của Thủ tướng Đức Olaf Scholz (năm 2022) và chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Đức Frank-Walter Steinmeier đến Việt Nam (từ ngày 23 đến 24-1-2024) cho thấy rõ điều đó.

#### *Một số điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Đức trong bối cảnh mới*

Ngày 27-2-2022, trong bài phát biểu trước Quốc hội Đức, Thủ tướng Đức Olaf Scholz đã đề cập đến khái niệm “bước ngoặt thời đại” như một sự thay đổi của thời đại mới trong chính sách đối ngoại của Đức, khi nhấn mạnh “quyền lực mềm” hiện nay là chưa đủ, mà phải đi kèm với “quyền lực cứng”, nhằm phản ứng trước diễn biến tình hình xung đột ở Ukraine. “Bước ngoặt



thời đại” năm 2022 của Đức tiếp tục thể hiện rõ sự hội nhập với phương Tây (Westbindung) khi Thủ tướng Đức Olaf Scholz cơ bản nhất trí với các nhà lãnh đạo phương Tây về cách đánh giá chính sách của Tổng thống Nga Vladimir Putin hiện nay; nhấn mạnh cam kết của Đức đối với lĩnh vực quốc phòng châu Âu, NATO; khẳng định tiếp tục củng cố vị trí của Đức trong khối đồng minh phương Tây. Theo giới chuyên gia, “sự hội nhập với phương Tây” nhìn chung vẫn là một điểm bất biến trong chính sách đối ngoại của Đức, chỉ là đang được “trẻ hóa” bởi “bước ngoặt thời đại”. Một điều chỉnh chiến lược nổi bật khác trong chính sách đối ngoại của Đức những năm gần đây là việc Đức ban hành chiến lược “Định hướng đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” vào năm 2020, đưa Đức trở thành quốc gia thứ hai ở châu Âu (sau Pháp) thông qua chính sách này. Chính phủ Đức thấy rõ tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cả về vị trí địa - chiến lược và địa - kinh tế đang ngày càng gia tăng trong những năm qua. Điều này khiến Đức nhanh chóng thông qua chiến lược đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm đa dạng hóa quan hệ trên mọi lĩnh vực. Trong đó, về *thương mại*, Đức đẩy mạnh quan hệ với các thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Australia và Ấn Độ thông qua việc ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA).

### ***Nền tảng vững chắc trong quan hệ Việt Nam - Đức***

Việt Nam và Đức chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1975 và nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược vào năm 2011, nhưng trên thực tế, quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước đã hình thành và tồn tại từ rất lâu trước đó. Ngay từ giữa thế kỷ XIX, các sứ thần đầu tiên của Đức đã được cử đến Sài Gòn để kết nối bang giao giữa hai quốc gia. Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng dừng chân ở Đức. Sau này, Người đã tiếp tục gieo mầm và dày công vun đắp cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc Việt Nam - Đức “đơm hoa, kết trái”. Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á sở hữu nhịp cầu nhân văn đặc biệt kết nối với Đức. Mặc dù Việt Nam và Đức có hoàn cảnh lịch sử khác nhau, nhưng hai nước luôn có sự thấu hiểu, chia sẻ với nhau. Trong thế kỷ XX, khi nhân dân Việt Nam đang tiến hành kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước, thì ở châu Âu xa xôi, những người bạn Đức (Đông Đức và Tây Đức) liên tục bày tỏ sự ủng hộ đối với Việt Nam. Năm 1950, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Dân chủ Đức



(Đông Đức). Vào thời điểm đó, Cộng hòa Dân chủ Đức không chỉ hỗ trợ về vật chất, mà còn là chỗ dựa tinh thần có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Bài phát biểu của Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức Erich Honecker vào năm 1972 đến nay vẫn luôn in đậm trong trái tim của hàng triệu người dân Việt Nam: “Đoàn kết với Việt Nam là sự nghiệp của trái tim. Tình đoàn kết, hữu nghị của Đảng, Nhà nước và nhân dân nước Cộng hòa Dân chủ Đức luôn luôn đứng về phía các đồng chí và các bạn, nguyện làm hết sức mình để giúp đỡ và ủng hộ một cách xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhân dân Việt Nam anh em”.

Hơn nữa, dù trước năm 1975, Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức) không có quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam, nhưng những phong trào đoàn kết, ủng hộ nhân dân Việt Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước, như phong trào “Giúp đỡ Việt Nam” (Hilfsaktion Vietnam) vẫn diễn ra mạnh mẽ, mang ý nghĩa nhân văn thiết thực. Các tổ chức hữu nghị của Cộng hòa Liên bang Đức với Việt Nam luôn hoạt động tích cực, như: Sáng kiến đoàn kết quốc tế với Việt Nam (năm 1969), Terre des hommes (năm 1967), Làng hòa bình quốc tế (năm 1967). Sau khi Việt Nam thống nhất đất nước, các hoạt động hữu nghị Việt Nam - Đức ngày càng đa dạng hơn. Năm 1975, Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong giai đoạn này, những dự án mà Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện ở Việt Nam tập trung chủ yếu vào nông nghiệp. Đối với Cộng hòa Dân chủ Đức, xuất khẩu lao động là hình thức hợp tác nổi bật mà hai bên thực hiện trong giai đoạn này.

Kể từ khi nước Đức thống nhất vào năm 1990, quan hệ Việt Nam - Đức phát triển và chuyển biến nhanh chóng, sâu sắc. Năm 1991, Hội hữu nghị Việt Nam - Đức được hợp nhất từ Hội hữu nghị Việt Nam với Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây. Sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và Đức ngày càng được tăng cường khi hai nước thiết lập cơ chế tham vấn chính trị vào năm 2008.

Giai đoạn phát triển mới của quan hệ Việt Nam - Đức được ghi nhận vào năm 2011 nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Đức Angela Merkel. Tuyên bố chung Hà Nội về “Việt Nam và Đức - Đối tác chiến lược vì tương lai” trở thành khuôn khổ cho quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước và là nền tảng vững chắc cho quan hệ Việt Nam - Đức trong



tương lai. Sự sát cánh, giúp đỡ lẫn nhau giữa Việt Nam và Đức còn được thể hiện rõ nét trong cuộc chiến phòng, chống đại dịch COVID-19. Chính phủ Đức đã hỗ trợ Việt Nam 12.578.110 liều vaccine thông qua cơ chế COVAX; Đại sứ quán Đức tại Việt Nam cũng hỗ trợ các trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Việt Nam hỗ trợ Đức về các vật tư y tế.

Với nền tảng vững chắc, quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Đức ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực ở cả bình diện song phương và đa phương.

*Về chính trị - ngoại giao*, sự hiểu biết, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau giữa Việt Nam và Đức ngày càng được củng cố, tăng cường thông qua việc duy trì trao đổi đoàn ở các cấp trên kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và các cơ chế hợp tác khác.

*Hợp tác kinh tế - thương mại* liên tục phát triển, là “điểm sáng” nổi bật trong quan hệ giữa hai nước. Việt Nam và Đức đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác kinh tế, như Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần (năm 1997), Hiệp định Bảo hộ đầu tư (năm 1998). Trong vòng 10 năm trở lại đây, tổng kim ngạch thương mại song phương đã tăng gấp hai lần, từ 4,57 tỷ USD (năm 2011) lên hơn 12,6 tỷ USD (năm 2022). Năm 2023, Đức tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong EU và Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Đức tại khu vực Đông Nam Á.

*Về giáo dục - đào tạo và giao lưu nhân dân*, hiện Việt Nam có khoảng 300 nghiên cứu sinh nhận được học bổng nghiên cứu tại Đức và 7.500 sinh viên Việt Nam đang theo học tại các trường đại học của Đức. Hằng năm, Đức trao cho sinh viên Việt Nam nhiều học bổng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, như: DAAD, Konrad Adenauer Stiftung, Heinrich Boll, Kurt Hansen...

*Về hợp tác khoa học - công nghệ*, Đức tiếp tục cam kết Việt Nam là đối tác quan trọng của Đức ở khu vực châu Á. Hai bên triển khai nhiều dự án nghiên cứu, đào tạo, như: Chương trình “Hợp tác nghiên cứu biển” với Quỹ Nghiên cứu quốc gia Đức (DFG), Chương trình “CLIENT II - Đối tác quốc tế để đầu tư sáng tạo mang tính bền vững”.

*Về hợp tác trong các thể chế đa phương*, hai nước tăng cường trao đổi và phối hợp chặt chẽ trên các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế, như Liên hợp quốc, Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), ASEAN - EU... Năm 2020, Việt Nam và Đức đều đảm nhận vai trò trọng trách kép, khi cùng là Ủy



viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Việt Nam là Chủ tịch luân phiên của ASEAN, còn Đức là Chủ tịch luân phiên của EU. Đặc biệt, hai nước đã có những đóng góp tích cực trong việc nâng cấp quan hệ ASEAN - EU lên đối tác chiến lược, cũng như thúc đẩy giải quyết các vấn đề toàn cầu trên cơ sở luật pháp quốc tế và các biện pháp hòa bình.

Có thể khẳng định, quan hệ Việt Nam - Đức được vun đắp bởi công sức của nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước. Bề dày lịch sử và những thành tựu mà hai bên cùng nhau đạt được là nền tảng vững chắc để vượt qua những khó khăn, thử thách, tiếp tục phát triển hơn nữa trong tương lai.

Nơi nhận:

- Các đ/c:
- + Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- + Trưởng các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- + Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- + Báo cáo viên cấp tỉnh,
- + Trưởng ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- + Lãnh đạo Ban,
- Các phòng chuyên môn,
- Lưu VT, Phòng TT-BC-XB.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Lê Chí Công**